

I

KHÚC DẠO ĐẦU Ở CỬA BIỂN ĐÀ NẴNG (01 - 06/9/1858)

Ngày 31/8/1858, lúc 6 giờ chiều, liên quân Pháp-Tây Ban Nha tập kết ở vịnh Đà Nẵng.

Hạm đội tham gia cuộc tấn công mở màn có 12 tàu chiến,⁽¹⁾ gồm soái hạm⁽²⁾ Némésis [là chiến hạm hạng nhì có buồm,⁽³⁾ trang bị 50 đại bác do Đại tá hải quân,⁽⁴⁾ Tham mưu trưởng⁽⁵⁾ Reynaud chỉ huy⁽⁶⁾] là nơi Tổng tư lệnh,⁽⁷⁾ Phó Đô đốc⁽⁸⁾ Charles Rigault de Genouilly đặt bộ chỉ huy quân viễn chinh; hải phòng hạm hơi nước⁽⁹⁾ Primauguet [trang bị 12 đại bác do Trung tá hải quân⁽¹⁰⁾ Vrignaud chỉ huy⁽¹¹⁾]; hải phòng hạm hơi nước Phlégeon [trang bị 12 đại bác do Trung tá hải quân Lévêque chỉ huy⁽¹²⁾]; tuần dương hạm hơi nước⁽¹³⁾ Tây Ban Nha El Cano⁽¹⁴⁾ [trang bị 2 đại bác cỡ nòng 16 livres⁽¹⁵⁾ do Thiếu tá Gonzalès chỉ huy⁽¹⁶⁾]; pháo

(1) Một số tài liệu lâu nay cho biết có 14 tàu chiến tham dự cuộc tấn công Đà Nẵng ngày 01/9/1858; tuy nhiên theo tường thuật của Đại tá Henri de Ponchalon (cùng các tài liệu khác) thì chỉ có 12 chiếc. Các vận hạm Durance chỉ có mặt tại Đà Nẵng từ 13/9/1858, còn vận hạm Meurthe mãi tới 02/02/1859 mới xuất hiện tại đây, chứ không có mặt ở buổi đầu tấn công.

(2) Nguyên văn: vaisseau amiral.

(3) Nguyên văn: frégate à voiles.

(4) Nguyên văn: capitaine de vaisseau (đại tá hải quân - cấp bậc trong hải quân Pháp ngày xưa, còn trong lục quân thì cấp bậc đại tá là colonel).

(5) Nguyên văn: chef d'état-major.

(6) Le Baron de Bazancourt: *Les Expéditions de Chine et de Cochinchine d'après les documents officiels*, Première Partie (1857-1858), Amyot Éditeur, Paris, 1861, p. 69.

(7) Nguyên văn: commandant en chef.

(8) Charles Rigault de Genouilly được phong Chuẩn Đô đốc (contre-amiral) năm 1855, đến tháng 8/1858 được thăng Phó Đô đốc (vice-amiral), từ tháng 01/1864 mới trở thành Đô đốc (amiral). Như vậy, trong thời gian làm Tổng tư lệnh lực lượng viễn chinh tại Đà Nẵng, ông là Phó Đô đốc. Đại tá Henri de Ponchalon viết và xuất bản tập hồi ký này sau khi Genouilly đã được phong Đô đốc, nên nhiều chỗ trong công trình này ghi thành Đô đốc như là một sự tôn trọng người chỉ huy cũ mà thôi.

(9) Nguyên văn: corvette à vapeur.

(10) Nguyên văn: capitaine de frégate (trung tá hải quân - cấp bậc trong hải quân Pháp ngày xưa, còn trong lục quân thì cấp bậc trung tá là lieutenant-colonel).

(11) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 69.

(12) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 69.

(13) Nguyên văn: aviso à vapeur.

(14) Tiếng Tây Ban Nha viết tên tàu này là Elcano, còn tiếng Pháp ghi là El Cano, hoặc có chỗ ghi là el Cano, chúng tôi chú thích thêm để độc giả khỏi băn khoăn.

(15) Ở thế kỷ XIX trở về trước, kích cỡ của nòng súng đại bác đang còn được tính theo trọng lượng của quả đạn; đơn vị tính của người Pháp là livre (1 livre = 0,4895kg) chứ không phải tính theo pound như khối các nước Anh và Hoa Kỳ (1 pound = 0,45359237kg).

Đại bác cỡ nòng 30 livres có nghĩa quả đạn nặng chừng 14,685kg (30 x 0,4895).

Đại bác cỡ nòng 30 livres thì đường kính lòng súng tương đương khoảng 16cm (Julien Delauney, Albert Guittard: *Historique de l'artillerie de la marine*, Impr. D. Dumoulin et C^{ie}, Paris, 1889, p. 188).

(16) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 276.

hạm hạng nhất hơi nước⁽¹⁾ Alarme [chỉ huy bởi Thuyền trưởng Sauze⁽²⁾]; pháo hạm hơi nước Dragonne [do Đại úy hải quân⁽³⁾, Thuyền trưởng Barry chỉ huy⁽⁴⁾]; pháo hạm hơi nước Avalanche [do Đại úy hải quân, Thuyền trưởng Lafond chỉ huy⁽⁵⁾]; pháo hạm hơi nước Mitraille [do Đại úy hải quân, Thuyền trưởng Beranger chỉ huy⁽⁶⁾]; pháo hạm hơi nước Fusée [do Đại úy hải quân, Thuyền trưởng Gabrielli de Carpegna chỉ huy⁽⁷⁾]; vận hạm hỗn hợp hơi nước⁽⁸⁾ Gironde [do Trung tá hải quân Jauréguiberry chỉ huy⁽⁹⁾]; vận hạm hỗn hợp⁽¹⁰⁾ Saône [do Trung tá hải quân Liscoat làm Thuyền trưởng, mang theo từ Pháp 447 lính thủy quân lục chiến do Trung tá⁽¹¹⁾ Reybaud chỉ huy, một nửa đại đội pháo binh hải quân và một nửa đại đội sơn pháo⁽¹²⁾]; vận hạm hỗn hợp Dordogne [mang theo 450 lính bản xứ Philippines do Đại tá⁽¹³⁾ Oscaritz chỉ huy⁽¹⁴⁾].⁽¹⁵⁾

Lối vào phần phía đông của vịnh Đà Nẵng⁽¹⁶⁾ là nơi thả neo tốt nhất, được bảo vệ bởi đồn Trấn Dương,⁽¹⁷⁾ nằm trên đỉnh núi đầu tiên của khối núi và rừng cây của bán đảo Sơn Trà⁽¹⁸⁾ bao quanh khu cảng.

Đồn Trấn Dương được hỗ trợ bởi pháo đài Phòng Hải⁽¹⁹⁾ ở bên dưới⁽²⁰⁾ [được trang bị 12 khẩu đại bác nòng cỡ lớn⁽²¹⁾]. Thêm bảo Trấn Dương 2 [được trang bị

(1) Nguyên văn: canonnière de 1^{ère} classe à vapeur.

(2) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 341.

(3) Nguyên văn: lieutenant de vaisseau (đại úy hải quân - cấp bậc trong hải quân Pháp ngày xưa, có khác so với cấp bậc đại úy trong lục quân là capitaine).

(4) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 69.

(5) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 69.

(6) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 69.

(7) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 69.

(8) Nguyên văn: transport mixte à vapeur.

(9) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 261.

(10) Nguyên văn: transport mixte.

(11) Nguyên văn: lieutenant-colonel (trung tá lục quân).

(12) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 275.

(13) Nguyên văn: colonel (đại tá lục quân).

(14) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 276.

(15) Thông tin về hạm đội gồm 12 tàu chiến của liên quân Pháp - Tây Ban Nha nói trên được Ponchalon thể hiện ở phần I trong hồi ký. Chúng tôi tóm lược lại và bổ sung thêm tài liệu liên quan để độc giả tiện theo dõi chiến dịch Đà Nẵng bắt đầu từ 01/9/1858.

(16) Nguyên văn: Tourane (phiên âm của người Pháp từ địa danh Đà Nẵng).

(17) Nguyên văn: fort du Nord (pháo đài Bắc).

(18) Nguyên văn: la presqu'île de Tien-Tcha (bán đảo Sơn Trà - người Pháp phiên âm Sơn Trà thành Tien-Tcha, về sau người Việt lại phiên âm ngược chữ Tien-Tcha thành âm Quốc ngữ là Tiên Sa, vậy là có thêm một tên mới, kiểu như từ Chí Hòa được người Pháp phiên thành Kì-Hoa rồi người Việt sau đó phiên âm lại thành Kỳ Hòa vậy).

(19) Nguyên văn: batterie basse (ụ pháo thấp, ụ pháo dưới chân).

(20) Pháo đài Phòng Hải nằm ở đảo Mỏ Diều, tên chữ là Diên Chủy, phía dưới chân đồn Trấn Dương; ở đó có thêm một đồn xây bằng đất là bảo Trấn Dương 1, còn gọi là đồn Nhất.

(21) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 277.

đại bác nòng cỡ lớn⁽¹⁾], cũng gọi là đồn Hai,⁽²⁾ nằm trên đảo Cô, còn gọi là hòn Mồ Côi, được nối liền với bờ bằng con đường xây dựng trên một dãy sào đóng cọc. Tiếp đến là bảo Trấn Dương 3 [trang bị 9 khẩu đại bác nòng cỡ lớn⁽³⁾], cũng gọi là đồn Ba,⁽⁴⁾ có hỏa lực bắn chéo với các pháo đài khác.⁽⁵⁾ Về phía nam, ở hai bên lối vào Sông Hàn, có hai thành An Hải⁽⁶⁾ và Điện Hải⁽⁷⁾.

Ngày 01/9/1858, vào 7 giờ 45 sáng, một sĩ quan tham mưu [Đại tá hải quân, Tham mưu trưởng Reynaud⁽⁸⁾] của Phó Đô đốc hải quân Pháp, Tổng tư lệnh Charles Rigault de Genouilly tiến đến gần lối vào đồn Ba để đưa tối hậu thư cho cho vị quan chỉ huy tối cao An Nam⁽⁹⁾ yêu cầu giao nộp các pháo đài trong thời hạn hai giờ.

Vào 9 giờ 45, không một phản hồi nào được đưa ra từ phía An Nam, soái hạm Némésis của Phó Đô đốc liền phát tín hiệu khai hỏa. Soái hạm Némésis, vận hạm hỗn hợp hơi nước Gironde và tuần dương hạm hơi nước Tây Ban Nha El Cano khạc lửa vào đồn Hai trên đảo Cô. Các hải phòng hạm hơi nước Primauguet và Phlége-ton tấn công đồn Trấn Dương và pháo đài Phòng Hải, đồng thời chiếc Phlége-ton còn có nhiệm vụ giám sát cả con đường nối từ đảo vào bờ của đồn Hai trên đảo Cô, để ngăn chặn lính phòng thủ của An Nam ở đó rút lui. Vận hạm hỗn hợp Saône hướng hỏa lực vào đồn Ba và đồn Hai, rồi nó bị trúng một quả đạn từ đồn Ba bắn ra làm vỡ toác cột buồm trước mũi. Pháo hạm hơi nước Avalanche cũng tấn công đồn Ba. Những pháo hạm khác đậu ở giữa vịnh bắn phá các thành An Hải và Điện Hải [gồm các pháo hạm hơi nước Mitraille, Fusée, Alarme và tuần dương hạm hơi nước Tây Ban Nha El Cano xuyên qua vịnh và chiếm lấy vị trí ở lối vào cửa Sông Hàn, tại khoảng cách chừng 2.200 mét; hai chiếc đầu đến trước thành An Hải, hai chiếc còn lại ở phía trước thành Điện Hải⁽¹⁰⁾].

[Trong thời gian chiến sự diễn ra tại khu neo đậu của các tàu thuyền lớn, tuần dương hạm hơi nước Tây Ban Nha El Cano và ba pháo hạm hơi nước của Pháp, Mitraille, Fusée, Alarme nã pháo dồn dập vào các thành An Hải và Điện Hải tại lối

⁽¹⁾ Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 277.

⁽²⁾ Nguyên văn: fort de l' *ilot* de l'Observatoire (pháo đài ở đảo Đài quan sát).

⁽³⁾ Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 277.

⁽⁴⁾ Nguyên văn: batterie de l'Aiguade (ụ pháo Nơi lấy nước ngọt).

⁽⁵⁾ Phía trong bảo Trấn Dương 3 là bảo Trấn Dương 4, còn gọi là đồn Tư, nhưng không thấy Ponchalon đề cập, không thấy mô tả trong bản đồ hay các trận giao chiến; những tài liệu khác của Pháp cũng vậy. Các bảo Trấn Dương 5, 6, 7 ở sâu bên trong thì đã bị triều Nguyễn dẹp bỏ từ năm 1850 vì xét thấy không hiệu quả trong việc bảo vệ vịnh biển.

⁽⁶⁾ Nguyên văn: fort de l'Est (pháo đài Đông).

⁽⁷⁾ Nguyên văn: fort de l'Ouest (pháo đài Tây).

⁽⁸⁾ Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 279.

⁽⁹⁾ Nguyên văn: mandarin commandant en chef.

⁽¹⁰⁾ Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 280.

vào cửa dòng sông⁽¹⁾. Vào 10 giờ 30, pháo hạm hơi nước Mitraille bắn trúng kho thuốc súng của thành An Hải. [Một vụ nổ khủng khiếp xảy ra, thành An Hải bị thổi tung; cột khói cuộn cuộn bốc lên từ kho thuốc súng bao trùm toàn bộ và phun lên trong miệng hố⁽²⁾]. Lính An Nam khiếp sợ bởi vụ nổ kinh khủng này nên đã ngừng bắn trả. [Trên các bờ biển, sức đề kháng chấm dứt, các pháo đài và ụ pháo, ngoại trừ thành Điện Hải, bị bỏ ngỏ⁽³⁾].

[Ngay sau khi các ụ pháo bảo vệ chỗ thả neo bị dập tắt, các đại đội đổ bộ từ các chiếc Némésis, Phlégeon, Primauguet, và một nửa đại đội công binh tiếp đất⁽⁴⁾]. Các toán quân và các đại đội đổ bộ lên chặt nhau trên những chiếc sà lúp được hạ xuống, lao vào tiếp đất và vội vã tấn công trong tiếng thét vang: *Hoàng đế vạn tuế!* Tiểu đoàn hải quân tấn công lên đồn Trấn Dương [Đại tá hải quân Reynaud, người chỉ huy, dẫn đầu lực lượng tiến nhanh về phía đồn Trấn Dương và pháo đài Phòng Hải⁽⁵⁾]; lính bộ binh và hải quân của soái hạm Némésis tấn công đồn Hai; tiểu đoàn của chúng tôi⁽⁶⁾ đánh chiếm đồn Ba; còn trung đoàn 4 là lực lượng dự phòng.

Lính An Nam rút lui không đôi mắt để chống cự. [Quân đội Pháp và Tây Ban Nha đều lên bộ; Phó Đô đốc bố trí đội hình chiến đấu và chuẩn bị tiến quân về phía trước⁽⁷⁾]. Khi thâm nhập đồn Ba, chúng tôi tìm thấy trên bàn làm việc bức tối hậu thư của Phó Đô đốc gửi trước đó; nó đã không hề được người An Nam mở ra đọc. Lính An Nam đã chuyển những người tử trận và thương binh đi theo. Nhưng tại đồn Hai thì không ai có thể trốn thoát: tù nhân, kể cả quan lại chỉ huy của đồn có 60 người, ở các góc đồn có khoảng chục tử thi.

Các pháo đài ở Đà Nẵng được xây dựng phần lớn dưới triều Hoàng đế Gia Long, theo kiến trúc Vauban, dưới sự hướng dẫn của các sĩ quan và kỹ sư Pháp,⁽⁸⁾ súng ống được trang bị là súng đồng và súng gang được sản xuất phần lớn từ Pháp hoặc Bỉ. Ở đồn Trấn Dương chúng tôi tìm thấy một khẩu súng bằng đồng là vũ khí

(1) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 282.

(2) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 282.

(3) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 282.

(4) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 281.

(5) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 281.

(6) Tức tiểu đoàn thủy quân lục chiến Pháp của Henri de Ponchalon.

(7) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 282.

(8) Các công trình phòng thủ tại Đà Nẵng thực ra đều do người Việt xây dựng dưới các triều Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, theo dạng kiến trúc thành quách truyền thống kết hợp kiến trúc Vauban mà Nguyễn Ánh - Gia Long, Minh Mạng cùng một số quan lại học hỏi từ sách báo phương Tây thời chống Tây Sơn; không phải do người Pháp vẽ kiểu hay phụ trách xây dựng, cũng không liên quan đến Olivier de Puymanel vốn được người Pháp dựng lên trong sách báo là “kiến trúc sư”, nhưng thực tế là một binh nhì đào ngũ ít học đến đầu quân với Nguyễn Ánh và chỉ phụ trách pháo binh, chế tạo hỏa đạn, không dính gì đến nhiệm vụ xây dựng thành quách.

với biểu tượng oai vệ của *Vua - Mặt trời*. Mặt đất còn rải đầy các loại súng hỏa mai⁽¹⁾ sản xuất tại Saint-Etienne (Pháp), kiếm, giáo, những thùng thuốc súng do Anh sản xuất bị vỡ toác. Những kho thuốc súng đều mở toang. Khắp nơi mọi vật cực kỳ hỗn độn, kinh tởm, là cảnh tượng do cuộc tấn công của liên quân gây ra.

Vào 4 giờ chiều, sau khi các pháo đài bị chiếm đóng bởi các phân đội hải quân và lính Tagal,⁽²⁾ Phó Đô đốc Rigault de Genouilly phát mệnh lệnh hành quân về phía eo đất nối bán đảo Sơn Trà với đất liền và kết thúc vịnh Đà Nẵng ở hướng đông-nam. Mục đích của cuộc hành quân là để nhận diện địa hình xung quanh, các pháo đài hai bên Sông Hàn và, nếu cần thiết, để đẩy lùi quân An Nam.

[Trong suốt cả ngày, sức nóng tràn ngập; bầu không khí cháy bỏng, để nói và thở. Trời không có một ngọn gió để làm dịu những bộ ngực nóng cháy. Những người lính kiệt sức đôi khi dừng lại đột ngột trên đường như thể họ đang chóng mặt. Phó Đô đốc Rigault de Genouilly ra mệnh lệnh chỉ bắt đầu hành quân lúc mặt trời đã ngả bóng].

[Bất chấp sự đề phòng khôn ngoan này, và mặc dù các cuộc hành quân không bao giờ vượt quá hai giờ đồng hồ, nhiều binh sĩ đã gục ngã chỉ sau vài giờ. Cái chết vì say nắng này, hoàn toàn xa lạ với những người châu Âu chúng ta, là kẻ thù đáng gờm nhất để chiến đấu. Thật là một cảnh tượng buồn khi thấy những người lính ngã xuống trên mặt đất nóng cháy, buông bỏ cả vũ khí mà họ không còn giữ được nữa⁽³⁾].

Cánh quân dẫn đầu gồm tiểu đoàn hải quân và trung đoàn 4 thủy quân lục chiến đã tiếp cận eo đất mà không có đụng độ. [Phó Đô đốc đã nhận ra một địa điểm thích hợp để thiết lập một doanh trại trên phần bằng phẳng của bán đảo, gần thành An Hải⁽⁴⁾]. Đến 6 giờ chiều, một vị trí được chỉ định để đóng trại cách thành An Hải bốn cây số. Tiểu đoàn của trung đoàn 2 thủy quân lục chiến và đội pháo binh đi trước nó lập thành tuyến đóng quân thứ hai. Liên quân tạm nghỉ hành quân trên mỗi chặng đường. Các khẩu đội pháo binh gặp nhiều vất vả mỗi khi phải đưa những khẩu súng cối⁽⁵⁾ băng qua những con đường mòn hẹp và xấu dọc theo bờ vịnh.

Ngày đã qua, liên quân bắt buộc phải đóng quân ngoài trời lúc 8 giờ tối, trên lối vào của eo đất.

[Vào buổi tối cùng ngày, quân đội Pháp đã đóng trại dưới quyền chỉ huy của Trung tá Reybaud cùng với tiểu đoàn lính Tây Ban Nha do Đại tá Oscaritz chỉ huy.

(1) Nguyên văn: vieux fusils (súng trường cũ).

(2) Lính Tagal là binh lính người Philippines đi theo Tây Ban Nha tham chiến ở Việt Nam.

(3) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 283

(4) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 282.

(5) Súng cối ở thế kỷ XIX là loại cũ, còn khá cồng kềnh và nặng.

Các đại đội đổ bộ, tách ra khỏi tiểu đoàn hải quân, được đặt dưới sự chỉ huy cấp cao phụ tá doanh trại của Phó Đô đốc, và chiếm giữ các công trình chính để bảo vệ bến cảng⁽¹⁾.

[Khi màn đêm bao phủ, Đại tá hải quân, Tham mưu trưởng Reynaud dùng một chiếc thuyền vũ trang chiến đấu, có Kỹ sư phó thủy văn Ploix tháp tùng, tiến hành khảo sát phần phía tây nam của vịnh, để có thể sáng sớm ngày hôm sau đưa các pháo hạm tiếp cận đánh chiếm thành Điện Hải mà không gặp nguy cơ bị mắc cạn⁽²⁾].

Đêm hôm đó, dưới ánh lửa lập lòe của những phát súng cảnh giới, lính canh bắt đom đóm cho vào đèn lồng để thắp sáng và những con khỉ - thay vì quân An Nam - buộc liên quân phải cảnh giác suốt canh thâu.

Ngày 02/9/1858, lúc 4 giờ sáng, tiểu đoàn của trung đoàn 2 thủy quân lục chiến và đội pháo binh rời khỏi doanh trại đã chiến, đến 6 giờ 30 thì tiếp cận với doanh trại của cánh quân dẫn đầu.

Phân đội công binh do Đại úy Labbe chỉ huy đã phát pháo chiếm đóng thành An Hải vào lúc rạng đông, lính An Nam không phản pháo, sau đó đến 9 giờ sáng họ được thay bằng đại đội 16 của Đại úy Guillot thuộc trung đoàn 4 thủy quân lục chiến.⁽³⁾

[Cũng vào sáng sớm, 5 pháo hạm và tuần dương hạm hơi nước El Cano, do Tham mưu trưởng Reynaud chỉ huy cuộc hành quân, mất vài khoảnh khắc sau khi cả 6 tàu chiếm giữ các vị trí mới để nhanh chóng khai hỏa⁽⁴⁾]. Vào 8 giờ sáng, các pháo hạm Dragonne, Fusée, Mitraille nã đại bác về phía thành Điện Hải, quân An Nam không phản pháo. [Những loạt đạn chính xác và đều đặn rót liên tục vào thành Điện Hải⁽⁵⁾]. Nửa giờ sau, một quả đạn trái phá từ pháo hạm Dragonne làm nổ bùng kho thuốc súng trong thành. [Một vụ nổ lớn vang lên; thành Điện Hải đã bị đổ sập⁽⁶⁾]. Đến 9 giờ, ngọn lửa mới chịu chùng xuống.

Lúc 10 giờ sáng, phân đội công binh được hỗ trợ bởi một đội lính hải quân vượt qua Sông Hàn trên những chiếc ca nô và chiếm được thành Điện Hải mà không gặp sự kháng cự nào, bởi dường như quân An Nam đã rút lui từ đêm hôm trước, sau vụ nổ tan tành ở thành An Hải.

(1) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 283.

(2) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 284.

(3) Lâu nay sử triều Nguyễn và nhiều công trình nghiên cứu đã công bố nói thành An Hải thất thủ vào ngày đầu tiên của cuộc chiến; song qua tường thuật của Đại tá Henri de Ponchalon, có thể khẳng định đúng là quân đội triều Nguyễn đã rút khỏi thành An Hải ngay ngày 01/9/1858, sau khi kho thuốc súng bị nổ tung vì trúng đạn từ pháo hạm Mitraille vào lúc 10 giờ 30 sáng, nhưng liên quân Pháp - Tây Ban Nha cuối đêm hôm đó mới chỉ dừng lại đóng trại cách thành An Hải 4 cây số, và đến rạng sáng ngày 02/9/1858 mới chiếm đóng thành này.

(4) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 284.

(5) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 284.

(6) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 284.

[Liên ngay sau đó, Trung tá hải quân Jauréguiberry dẫn đầu một đội thuyền vũ trang chiến đấu tiến vào Sông Hàn và đóng trạm gần thành An Hải. Pháo hạm hơi nước Dragonne và tuần dương hạm hơi nước El Cano đến thả neo bên ngoài vịnh, gần doanh trại, phía lối vào giữa bán đảo Sơn Trà và Cù lao Chàm,⁽¹⁾ từ đó bảo vệ sườn bên trái của lực lượng viễn chinh, cho phép dựa vào thành An Hải, nơi được bố trí hai đại đội thủy quân lục chiến Pháp với một nửa đại đội lính Tây Ban Nha⁽²⁾].

Eo đất của bán đảo Sơn Trà là lưỡi cát dài như ruột chiếc bánh mì và chật hẹp. Phần đất mà liên quân đang đóng doanh trại khá thấp, bị thiêu đốt bởi ánh nắng mặt trời, gần như không có cây cối gì sinh trưởng. Ở đây, có một số lều chòi rách nát⁽³⁾ của những người dân bản địa đã trốn chạy. Binh sĩ liên quân cố gắng sắp xếp những điều tốt nhất có thể, bởi nhiệt độ cao quá mức, không thể ở trong những chiếc lều bạt. Lính hậu cần có vũ trang đi tìm kiếm những cành cây để dựng lên những căn nhà lá.

Khoảng 6 giờ 30 chiều, một làn gió nhẹ làm dịu bớt cái nóng bức, mặt trời đang dần dần tắt nắng. Leo lên một đụn cát gần doanh trại, tôi lặng ngắm bức tranh toàn cảnh hùng vĩ đang trải ra trước mắt mình.

Ở phía bắc nhô lên hai dãy núi dựng đứng đồ sộ, trùm bóng lên cả lối vào trong vịnh. Ở tiền cảnh, đảo Cô được tách thành một mảng sáng nhạt đẹp như tranh vẽ. Phía đông, dãy núi Sơn Trà nặng nề giăng ra những cánh rừng tím thẫm, kéo dài đến giáp ranh của eo đất nối bán đảo với đất liền.

Phía tây thì tương phản lạ kỳ, mặt trời nhuộm đỏ chiếu những tia nắng cuối ngày qua những vòng triền đồi và nhẹ nhàng tỏa xuống vịnh Đà Nẵng, vẽ lên ở đó những nếp cuộn duyên dáng, những vũng phủ bóng tán cây từ những cụm dừa. Phía nam, Ngũ Hành Sơn⁽⁴⁾ với những đỉnh núi phớt hồng nổi lên như bộ ngực của biển cả, phản chiếu lung linh vô vàn sắc màu.

Vào 9 giờ sáng ngày 03/9/1858, đại úy của tôi⁽⁵⁾ nhận lệnh đi cùng đại đội của mình đến thành An Hải. Sau một giờ hành quân trên cát dưới cơn nắng nóng như thiêu đốt, chúng tôi buộc phải dừng lại, vì một người lính tên là Kroëmer vừa mới ngã xuống chết do bị say nắng.

Lúc 11 giờ đơn vị lại lên đường. Chúng tôi đến thành An Hải vào 1 giờ 30 chiều với những đôi chân kéo lê trên đất và xác thân lừ đừ bởi cơn khát nước.

(1) Nguyên văn: Tscham-Callao (người Pháp phiên âm từ Cù lao Chàm).

(2) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 284.

(3) Nguyên văn: misérables cases.

(4) Nguyên văn: montagnes de marbre (núi đá cẩm thạch).

(5) Nguyên văn: mon capitaine (Tức Đại úy Duplaix, Đại đội trưởng đại đội 35 thuộc tiểu đoàn viễn chinh của trung đoàn 2 thủy quân lục chiến Pháp, đơn vị của Henri de Ponchalon lúc đó).

Vào 2 giờ chiều, Phó Đô đốc Rigault de Genouilly đến thành An Hải. Đại úy Duplaix điểm danh binh lính và nhận ra rằng đơn vị đã mất một chiến binh.

“Tại sao các anh lại đến trễ? Đúng ra các anh phải lên đường trước khi mặt trời mọc”. Đúng là Thượng đế muốn dành cho các chỉ huy của chúng tôi những lợi thế huấn thị khôn ngoan này!

Phó Đô đốc ban bố các mệnh lệnh: Thành Điện Hải sẽ phải di tản trong thời gian ngắn; đại đội 35 ở thành An Hải sẽ phải bảo vệ doanh trại và các xuồng vũ trang chiến đấu di chuyển ngược lên Sông Hàn.

Đến 6 giờ chiều, Đại úy Guillot trở về doanh trại với đại đội 16 của mình.

Ngày 04/9/1858, người An Nam đã rời bỏ những ngôi làng duyên dáng ở Đà Nẵng nằm trải dọc theo hai bên bờ Sông Hàn, còn gọi là sông Đà Nẵng, ở khoảng cách rất gần hai thành An Hải và Điện Hải. Những ngôi nhà⁽¹⁾ nên thơ như tranh vẽ được bao quanh bởi những khu vườn và những chùm cây xanh rì. Đồng bằng xung quanh được bao phủ bởi những ruộng lúa và đồng ruộng mọc lên tươi tốt.

Một mùi khó chịu phát ra từ các đồng đồ nát của kho thuốc súng (ở thành An Hải). Theo yêu cầu của chỉ huy đơn vị chúng tôi, liên quân cử đến một toán lính Tagal và đội công binh để phụ giúp chúng tôi trong một công việc u buồn ảm đạm. 45 tử thi được thu lượm và chôn cất ở gần bờ sông. Chúng tôi cũng tìm thấy bản thiết kế của tòa thành, nó rất chuẩn mực, nhưng bản vẽ trông thô sơ hơn so với bản vẽ thành Điện Hải được lính công binh tìm thấy ngày hôm qua.

Tại thành Điện Hải, những người lính làm công việc thu dọn chiến trường đi thu lượm đạn dược và thu giữ những khẩu đại bác bằng đồng. Họ đóng đinh vào họng những khẩu súng bằng gang sau khi đã đập vỡ các trục quay nòng súng. Công binh đào những lỗ đặt mìn dưới chân các ổ hỏa lực tại những góc lồi để chuẩn bị làm nổ tung tòa thành.

Ngày 05/9/1858, những người lính thu dọn chiến trường tiếp tục công việc ở thành Điện Hải. Họ tìm thấy những kho lúa gạo lớn bên tả ngạn Sông Hàn. Các giếng nước xung quanh được công nhận là nước có thể dùng được, mặc dù có một chút vị lờ lợ.

Các phái viên của Đức cha Pellerin⁽²⁾ là những giáo hữu tân tòng trẻ tuổi người An Nam vừa mới đến doanh trại. Họ thông báo rằng có thể đêm nay chúng tôi sẽ bị tấn công bởi một đội quân chừng 10.000 người.⁽³⁾

⁽¹⁾ Nguyên văn: les cases pittoresques (những túp lều đẹp như tranh).

⁽²⁾ Giáo sĩ Pellerin cùng đi theo đoàn quân viễn chinh và giữ vai trò cố vấn.

⁽³⁾ Số liệu 10.000 quân An Nam do các gián điệp cung cấp cho đoàn quân viễn chinh dĩ nhiên là hoang báo, bởi họ cũng không tiếp cận và nắm rõ quân số của triều Nguyễn được. Thực tế, vào lúc cao điểm tại Đà Nẵng, Tổng thống quân thứ Quảng Nam Nguyễn Tri Phương cũng chỉ có trong tay chừng hơn 3.200 quân.

Vào 7 giờ chiều, các mệnh lệnh được ban hành để chuẩn bị nghênh chiến với quân An Nam. Các toán quân từ thành Điện Hải rút về đổ bộ lên bờ sông phía chúng tôi (phía hữu ngạn) và đóng quân dọc theo bờ biển, phía sau thành An Hải. Họ đặt những trạm gác lớn. Thành An Hải phải trở thành cứ điểm chống trả của phòng tuyến chiến đấu được kéo dài đến tận doanh trại liên quân, với sự tăng cường thêm đại đội 24 của Đại úy Mitrau và một khẩu đội súng cối.

Suốt đêm chúng tôi đều hết sức cảnh giác. Đến 11 giờ khuya, một khẩu súng đại bác đã bị hất tung bởi chiếc xuồng vũ trang chiến đấu, tách ra khỏi chốt bảo vệ con sông. Cùng thời điểm này, một đại đội của Đại úy Aubein từ doanh trại thực hiện một chuyến đi trinh sát. Quân An Nam đã không xuất hiện. Nếu họ thực sự ở gần chúng tôi, điều có thể bảo đảm chắc chắn là chúng tôi sẽ không bị bất ngờ. Những con chó của người An Nam làm tốt nhiệm vụ canh gác, chúng sủa ngay khi chúng tôi rời khỏi doanh trại hoặc thành An Hải: hệ thống “những đồn tiền tiêu” này⁽¹⁾ có giá trị rất lớn!

[Đội quân này không xuất hiện, và dường như không có đầu mối thông báo cách tiếp cận họ, Phó Đô đốc đã ra lệnh cho Trung tá hải quân Jauréguiberry đẩy mạnh những cuộc thám thính vào trong Sông Hàn⁽²⁾].

[Sĩ quan cấp cao này phá hủy một số ụ pháo, và có một số cuộc giao chiến với những tiền đồn của quân An Nam. Tại tất cả các địa điểm, nơi ông xấp mặt đối phương, ông khiến họ rối loạn. Từ những cuộc đụng độ này cho thấy, hệ thống phòng ngự của quân đội An Nam đã kết nối trên bờ sông với đất liền; các bờ này, cắt những cánh đồng, các kênh mương và đầm lầy, kết thành tất cả những vị trí không thể vượt qua đối với liên quân⁽³⁾].

[Do đó, chỉ dựa vào con đường sông thì cuộc chinh phục có thể bị thử thách. Trong dự báo này, Phó Đô đốc cho chuẩn bị 4 sà lan. Công binh tăng cường một tuyến phòng thủ vững chắc, để cho phép một đơn vị đồn trú nhỏ duy trì các vị trí đã chinh phục. Đại úy pháo binh Lacour xây dựng một ụ pháo được trang bị những khẩu đại bác cỡ nòng 30 livres. Nhưng, công việc này gặp khó khăn, bởi vì mặt đất phủ đầy bụi rậm bên cạnh những tảng đá cần phá hủy bằng mìn và gây khó khăn vô số kể là cái nóng ngột ngạt dưới mặt trời xứ nhiệt đới. Những cơn nóng này tiếp nối đến tháng 10 với những cơn mưa lớn; mưa như trút nước suốt ngày, liên tục không bị gián đoạn với cường độ ngày càng gia tăng, mà chỉ những người đã sinh sống ở vùng này mới có thể có được ý tưởng chính xác⁽⁴⁾].

(1) Âm chỉ những con chó của người Việt.

(2) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 284.

(3) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 285.

(4) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 285.

Ngày 06/9/1858, binh lính liên quân ở thành Điện Hải đã hoàn tất cuộc di tản. Những khẩu súng cối và đạn dược đều đã được di chuyển sang thành An Hải. Vào 11 giờ sáng, tòa thành Điện Hải bị kích nổ thổi tung lên, thiêu cháy cả những ngôi nhà ở khu vực phụ cận. Không có sự cố nào xảy ra trong đêm đó.

[Thành Điện Hải - Phó Đô đốc viết, nằm ngoài tuyến phòng thủ của chúng ta, đã bị phá hủy bởi công binh và hoàn toàn đổ nát. Thành Điện Hải và tất cả các công trình khác đã được đối phương tu sửa hoàn hảo, tất cả đều được trang bị đại bác bằng sắt và đồng cỡ nòng lớn. Đại bác bằng đồng có số lượng rất nhiều và thường rất đẹp. Tất cả đại bác đều được ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật gần đây; các phụ kiện pháo ở trong tình trạng rất tốt và vượt trội hơn bất cứ điều gì chúng ta đã thấy ở Trung Quốc⁽¹⁾].

[Ngoài số vũ khí được trang bị, thành Điện Hải có một công xưởng pháo binh, những đại bác bằng đồng cỡ nòng 6 hoặc 9 livres, có những giá súng, được gắn trên những bánh xe rất cao, hoàn toàn phù hợp với những con đường xấu. Súng cầm tay thì không có gì đặc biệt; chúng là súng trường và đạn dược được sản xuất tại Pháp hoặc Bỉ. Thuốc súng, mà chúng tôi đã thu được với số lượng đáng kể, có nguồn gốc từ Anh và có thể được mua ở Singapore và Hồng Kông. Sự đồng bộ trong cách bố trí cho thấy triều đình An Nam dự kiến sẽ có một cuộc tấn công trong nay mai⁽²⁾].

[Đoạn trích này từ công điện của Phó Đô đốc Rigault de Genouilly chứng minh rằng người An Nam không còn chậm phát triển như người Trung Quốc trong kỹ thuật quân sự. Dựa vào những bài học đã được trao cho họ vào năm 1787,⁽³⁾ trong hiệp ước liên minh giữa Pháp và Hoàng đế Gia Long,⁽⁴⁾ họ đã xây dựng và trang bị các công trình phòng thủ theo hệ thống châu Âu⁽⁵⁾].

[Họ cũng đã học hỏi từ người phương Tây về quy trình sản xuất vũ khí chiến tranh, và rõ ràng là ngày mà những người An Nam chiến đấu chống lại chúng ta, quân đội của họ kỷ luật hơn, có vũ khí tốt hơn và có thể kháng cự chúng ta một cách mãnh liệt. Sự kháng cự này sẽ diễn ra trong thời gian ngắn, không nghi ngờ gì, và không nên so sánh với quân đội châu Âu hiện tại; nhưng không nên coi thường họ, vì chúng ta chỉ có rất ít số chiến binh theo bố trí của mình, và một sự tăng viện ít ỏi không kéo dài hy vọng có thể lấp đầy sự thiếu hụt nguồn nhân lực đã hạn chế⁽⁶⁾].

(1) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 286.

(2) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 286.

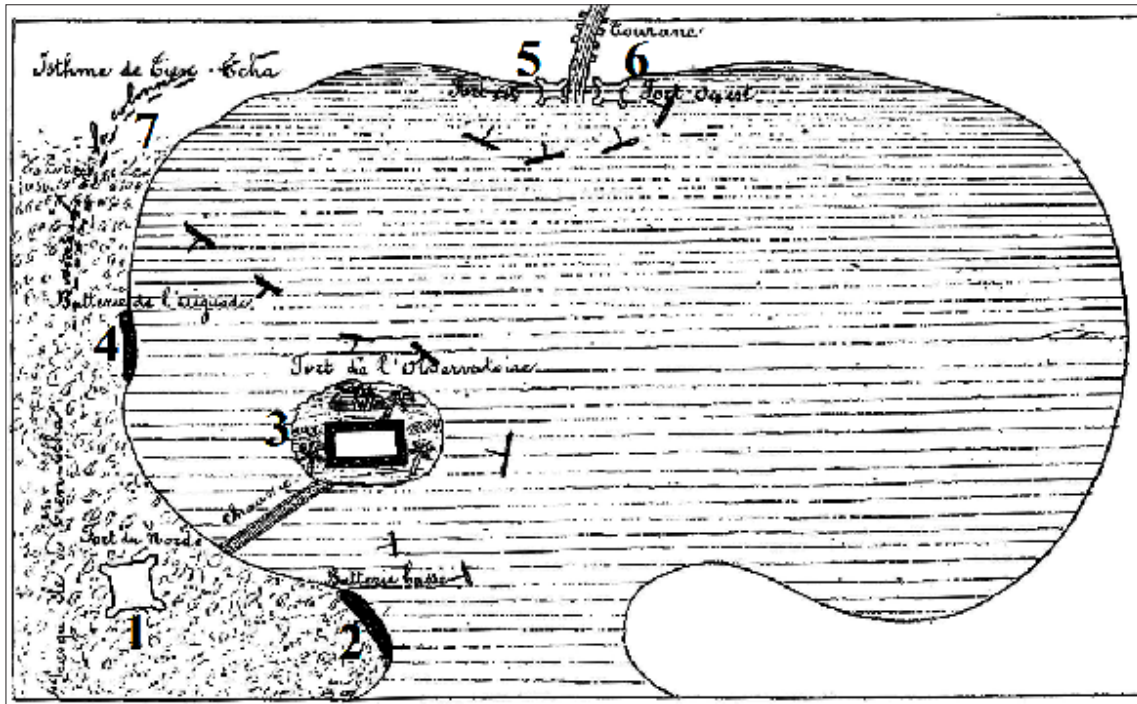
(3) Ý này nhắc đến "Hiệp ước Tương trợ tấn công và phòng thủ" đã ký giữa đại diện của triều đình Louis XVI của nước Pháp với đại diện của Nguyễn Ánh vào ngày 28/11/1787 tại cung điện Versailles, thường được gọi tắt là Hiệp ước Versailles.

(4) Nguyên văn: Gya-Long.

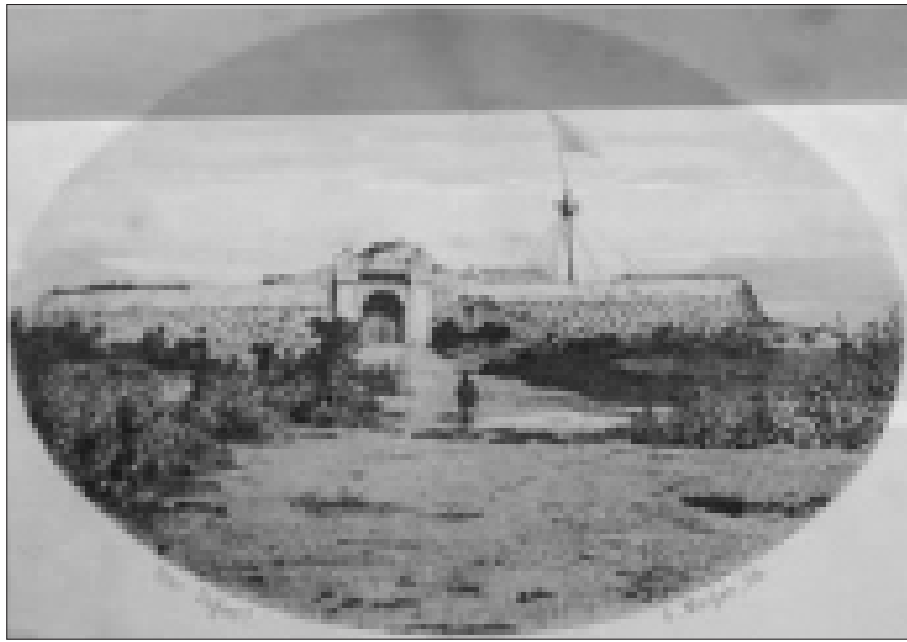
(5) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 286.

(6) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 287.

Lời người dịch: Như vậy, mặc dù đã nhanh chóng chiếm đóng được toàn bộ các pháo đài cùng hệ thống đồn, bảo trên bán đảo Sơn Trà và hai thành An Hải, Điện Hải ở hai bên cửa Sông Hàn; nhưng sau 6 ngày tấn công, khúc dạo đầu của chiến dịch Đà Nẵng do liên quân Pháp-Tây Ban Nha tiến hành phải kết thúc, bởi áp lực đe dọa phản công mạnh mẽ của quân Nguyễn làm chùn bước đoàn quân viễn chinh. Liên quân buộc phải phá hủy thành Điện Hải ở bờ tả ngạn vào ngày 6/9/1858, lùi về bên phải hữu ngạn lập tuyến phòng thủ nhằm giữ thành An Hải và bán đảo Sơn Trà để chờ đợi chủ trương mới. Tốc độ cuộc tấn công đã không thể diễn ra thần tốc như mong đợi của đoàn quân viễn chinh.



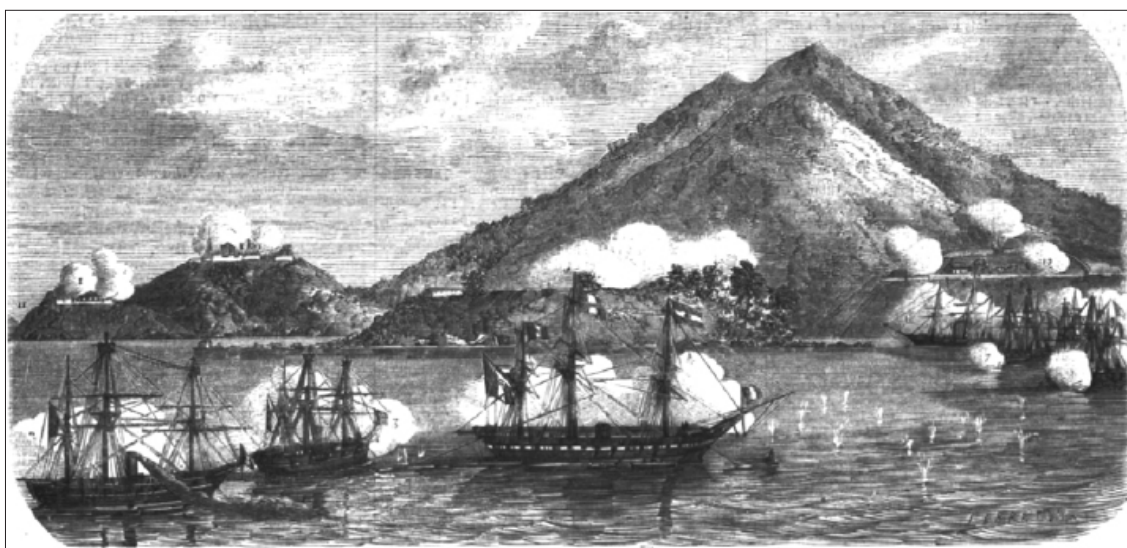
Sơ đồ các vị trí ở bán đảo Sơn Trà và cửa Sông Hàn bị liên quân Pháp - Tây Ban Nha tấn công ngày 01/9/1858: 1. Fort du Nord - đồn Trần Dương; 2. Batterie basse - pháo đài Phòng Hải; 3. Fort de l'Observatoire - đồn Hải; 4. Batterie de l'Aiguade - đồn Ba; 5. Fort Est - thành An Hải; 6. Fort Ouest - thành Điện Hải; 7. Marche de la colonne - đường bộ của liên quân (Ảnh từ nguồn: *Colonel Henri de Ponchalon*, 1896, op. cit., p. 101).



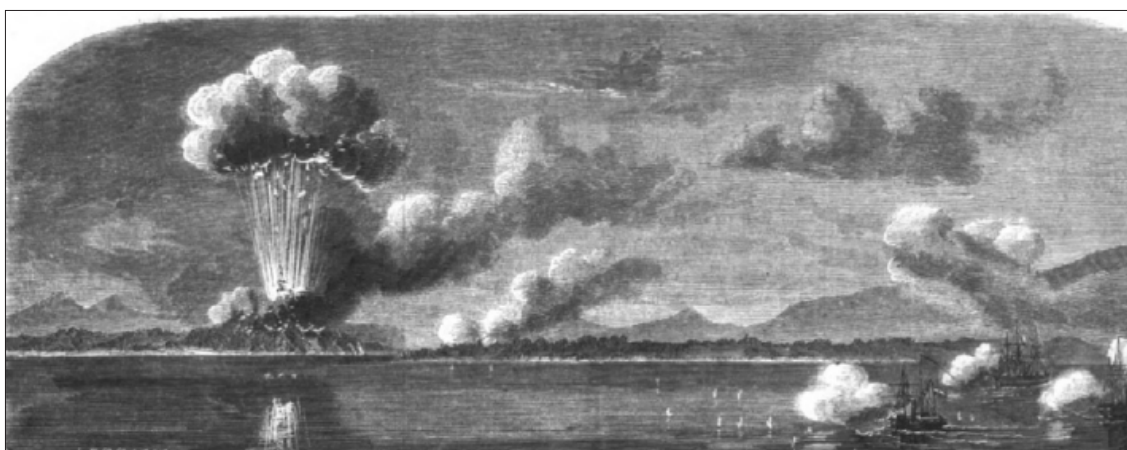
Ảnh pháo đài Phòng Hải (Fort de Non-Nay) năm 1845 được chụp lại từ sách của M. Jules Itier, *Journal d'un voyage en Chine en 1843, 1844, 1845, 1846*, Troisième Volume, Chez Dauvin et Fontaine, Libraires-Éditeurs, Paris, 1853, trang đính kèm đầu sách.



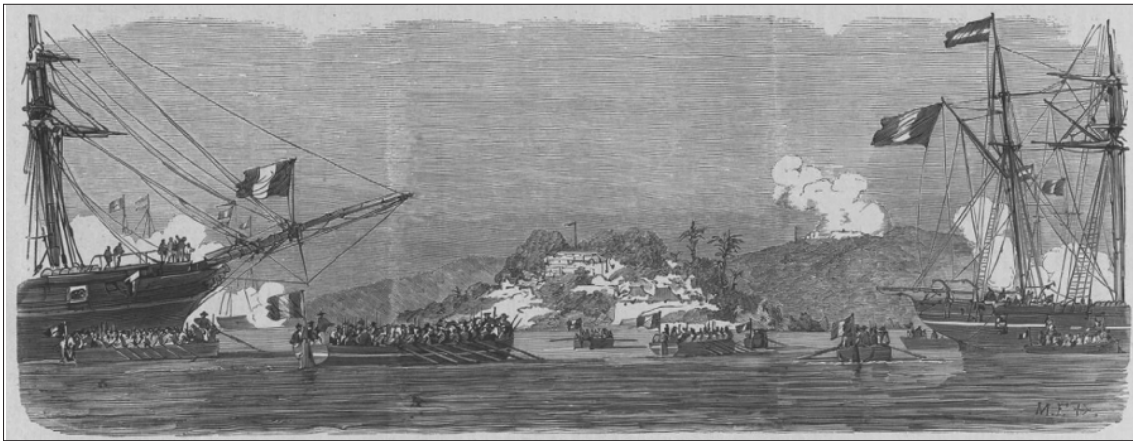
Liên quân Pháp - Tây Ban Nha do Phó Đô đốc Charles Rigault de Genouilly chỉ huy gồm 12 tàu chiến (Némésis, Primauguet, Phlégéton, El Cano, Alarme, Dragonne, Avalanche, Mitraille, Fusée, Gironde, Saône, Dordogne) đồng loạt nổ súng tấn công pháo đài Phòng Hải, đồn Trấn Dương, đảo Cô, đồn Ba ở bán đảo Sơn Trà và hai thành An Hải, Điện Hải bên cửa Sông Hàn lúc 9 giờ 45 ngày 01/9/1858 (Ảnh chụp từ tranh của sĩ quan hải quân Ernest Dumont, Le Breton họa lại đăng trên báo *L'illustration, Journal Universel* số ra ngày 20/11/1858 tại Paris, Pháp).



Bảy tàu chiến Némésis, Primauguet, Phlégéton, Dragonne, Avalanche, Gironde, Saône của Pháp tấn công pháo đài Phòng Hải (cột khói thứ nhất từ trái vào), đồn Trấn Dương (cột khói thứ hai), đồn Hai trên đảo Cô (cột khói thứ ba), đồn Ba (cột khói thứ tư) ở bán đảo Sơn Trà sáng ngày 01/9/1858 (Ảnh chụp từ tranh của thủy thủ A. Theil thuộc soái hạm Némésis, được Le Breton họa lại đăng trên báo *L'illustration, Journal Universel* số ra ngày 20/11/1858 tại Paris, Pháp).



Bốn tàu chiến Alarme, Mitraille, Fusée, El Cano của Pháp - Tây Ban Nha nổ súng tấn công hai thành An Hải (cột khói cao bên trái), Điện Hải (cụm khói thấp ở giữa) ở hai bên cửa Sông Hàn và vụ nổ kho thuốc súng ở thành An Hải lúc 10 giờ 30 sáng 01/9/1858 (Ảnh chụp từ tranh của thủy thủ A. Theil thuộc soái hạm Némésis, được Le Breton họa lại đăng trên báo *L'illustration, Journal Universel* số ra ngày 20/11/1858 tại Paris, Pháp).



Liên quân Pháp-Tây Ban Nha đổ bộ đánh chiếm pháo đài Phòng Hải và đồn Trấn Dương trên bán đảo Sơn Trà sáng ngày 01/9/1858 (Ảnh chụp từ tranh của Morel Facio trên báo *Le Monde Illustré* số ra ngày 27/11/1858 tại Paris, Pháp).



Một góc trong thành Điện Hải sau khi bị liên quân Pháp-Tây Ban Nha chiếm đóng vào sáng ngày 02/9/1858 với sự đổ nát khắp nơi và còn nhiều đại bác của quân đội triều Nguyễn bỏ lại (Ảnh chụp từ tranh của thủy thủ A. Theil thuộc soái hạm *Némésis*, được Le Breton họa lại đăng trên báo *L'illustration, Journal Universel* số ra ngày 11/12/1858 tại Paris, Pháp).